

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/DS-PT  
Ngày: 10-01-2023  
V/v “Tranh chấp về bồi  
thường thiệt hại do sức  
khỏe bị xâm phạm”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Tuyền.

*Các Thẩm phán:* Bà Phạm Thị H Vân;

Ông Hà Chí Quốc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Minh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Mộng Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 313/2022/TLPT-DS ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 71/2022/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 255/2022/QĐXXPT-DS ngày 10 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Đ, sinh năm 1970; địa chỉ: Số x, hẻm số y, đường Đ, khu phố N, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Bà Huỳnh Thị Mười M, sinh năm 1973; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1969; có mặt.

Cùng địa chỉ: Số x, khu phố G, phường H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

3. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Võ Thị Đ, là nguyên đơn.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 10/12/2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 03/3/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị Đ trình bày:

Khoảng tháng 02/2019, ông Nguyễn Tấn L làm phụ hồ xây nhà cho bà. Tháng 7/2019, bà thuê ông L thu hoạch chôm chôm cho bà. Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 29/9/2019 (là ngày 01/9/2019 âm lịch), bà đang thu hoạch quế với bà Phan Thị H làm thuê cho bà, ông L đang thu hoạch chôm chôm thì bất ngờ bà Huỳnh Thị Mười M là vợ ông L và con gái ông L, bà M là chị Nguyễn Thị T đến đánh bà tại vườn chôm chôm mà bà thuê. Bà giải thích nhưng bà M và chị T không nghe mà đến đánh bà bằng khúc cây tầm vông làm bà bị chấn thương mắt, chấn thương đầu. Ngày 16/10/2020, bà khởi kiện tại Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh yêu cầu ông L, bà M, chị T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 20.000.000 đồng. Tại phiên hòa giải ngày 10/11/2020, ông L tự nguyện bồi thường cho bà 13.000.000 đồng và bà đồng ý, nhưng sau đó ông L không bồi thường nên ngày 10/12/2020, bà làm đơn khởi kiện yêu cầu ông L, bà M, chị T bồi thường cho bà 13.000.000 đồng, đến ngày 03/3/2022 bà bổ sung yêu cầu khởi kiện là yêu cầu bà M, chị T bồi thường thêm với số tiền là 11.287.745 đồng và bà rút một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu ông L bồi thường cho bà vì ông L không đánh bà và không yêu cầu ông L, bà M, chị T phải xin lỗi bà công khai về hành vi ghen tuông vô cớ đã đánh bà gây thương tích và làm mất uy tín của bà. Nay bà yêu cầu bà M và chị T bồi thường tiền thuốc điều trị là 11.287.745 đồng, tiền thuê vườn chôm chôm là 10.000.000 đồng, tiền vườn hẹ bị bỏ luôn là 3.000.000 đồng, tổng cộng là 24.287.745 đồng.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/4/2021, bị đơn bà Huỳnh Thị Mười M trình bày:

Bà không quen biết bà Đ. Bà thừa nhận chị T chở bà đến vườn chôm chôm gặp bà Đ và bà có đánh bà Đ bằng tay làm bà Đ chảy máu ở mí mắt. Khi xô xát, ông L và chị T can ngăn và kéo bà ra, chị T không đánh bà Đ. Khi hòa giải tại Tòa án thì giữa bà Đ và ông L thỏa thuận là ông L bồi thường cho bà Đ 13.000.000 đồng và bà Đ đồng ý. Nay bà không đồng ý theo yêu cầu của bà Đ, việc bồi thường này để cho một mình ông L bồi thường, vì việc xô xát này do ông L gây ra.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/4/2021, bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Ngày xảy ra xô xát giữa bà M với bà Đ tại vườn chôm chôm chị không có tham gia, bà M và bà Đ chỉ xô xát bằng tay, chị can ngăn và kéo bà M ra, chị chở bà M đến vườn chôm chôm để tìm ông L. Sau khi xô xát thì chị thấy bà Đ chảy máu ở mí mắt. Khi bà Đ khởi kiện tại Tòa án yêu cầu bà M, ông L và chị bồi thường thiệt hại thì giữa bà Đ và ông L thỏa thuận là chỉ một mình ông L bồi thường cho bà Đ 13.000.000 đồng và bà Đ đồng ý. Nay chị không đồng ý theo yêu cầu của bà Đ, vì chị không có đánh bà Đ.

- *Bị đơn ông Nguyễn Tấn L trình bày:*

Khoảng tháng 02/2019, ông làm phụ hồ xây nhà cho bà Đ, sau đó ông làm thuê cho bà Đ với công việc là thu hoạch chôm chôm. Ngày xảy ra xô xát ông đang thu hoạch chôm chôm, ông can ngăn không kịp. Ông thừa nhận chỉ có một mình bà M đánh bà Đ bằng tay chứ không có đánh bằng cây, còn chị T không có đánh bà Đ. Nay ông chỉ đồng ý bồi thường cho bà Đ số tiền 13.000.000 đồng, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng và chỉ một mình ông bồi thường.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 71/2022/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa thành, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:*

Căn cứ Điều 584; Điều 590 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Đ đối với bà Huỳnh Thị Mười M về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Buộc bà Huỳnh Thị Mười M có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Võ Thị Đ với số tiền 2.769.745 đồng.

Kể từ ngày bà Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà M không chịu bồi thường số tiền nêu trên, thì hàng tháng bà M còn phải trả cho bà Đ số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Đ đối với chị Nguyễn Thị T về việc bà Đ yêu cầu chị T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

3. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Đ về việc bà Đ yêu cầu ông Nguyễn Tấn L có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bà Đ và yêu cầu ông Nguyễn Tấn L, bà Huỳnh Thị Mười M, chị Nguyễn Thị T xin lỗi công khai bà Đ.

Ngoài ra bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31-8-2022, nguyên đơn bà Đ có đơn kháng cáo, không đồng ý với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bà Đ yêu cầu bà M và chị T bồi thường cho bà số tiền 10.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì thêm. Ông L đồng ý bồi thường cho bà Đ số tiền 10.000.000 đồng; bà Đ đồng ý nhận 10.000.000 đồng do ông L tự nguyện bồi thường, không yêu cầu bà M và chị T phải bồi thường thiệt hại.

Sau khi thỏa thuận bà Đ và ông L thống nhất như sau: Ông L tự nguyện bồi thường cho bà Đ số tiền 10.000.000 đồng; bà Đ đồng ý nhận số tiền 10.000.000 đồng do ông L tự nguyện bồi thường, không yêu cầu bà M và chị T phải bồi thường thiệt hại cho bà.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:*

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán; Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án dân sự sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Đ và ông L thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án, cụ thể: ông L đồng ý tự nguyện bồi thường cho bà Đ số tiền 10.000.000 đồng; bà Đ đồng ý nhận số tiền 10.000.000 đồng do ông L tự nguyện bồi thường, không yêu cầu bà M và chị T phải bồi thường thiệt hại cho bà.

[2] Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa bản án dân sự sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên cấp phúc thẩm xác định lại án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Tấn L phải chịu là 500.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Bà Võ Thị Đ được miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 71/2022/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa thành, tỉnh Tây Ninh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của bà Võ Thị Đ và ông Nguyễn Tấn L như sau: ông Nguyễn Tấn L tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bà Võ Thị Đ số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng. Bà Võ Thị Đ không yêu cầu bà Huỳnh Thị Mười và chị Nguyễn Thị T phải bồi thường thiệt hại cho bà.

Kể từ ngày bà Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Tấn L không thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng ông L còn phải trả cho bà Đ số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

3.1 Án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Tấn L phải chịu 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

3.2 Án phí dân sự phúc thẩm: bà Võ Thị Đ được miễn tiền án phí dân sự dân sự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND thị xã Hòa Thành;
- CCTHADS thị xã Hòa Thành;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng KTNV & THA TAT;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu trữ.

**Trương Thị Tuyên**